

Số: 04/2023/QĐST-KDTM

Ứng Hòa, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- chức vụ Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Công T (Theo Văn bản ủy quyền số: 332/2022/UQ-VPB ngày 20 tháng 12 năm 2022).

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Viết S— sinh năm 1968

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã H1, huyện U, TP. Hà Nội

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1970

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã H1, huyện U, TP. Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận nợ:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Ngày 26/4/2021, ông Nguyễn Viết S – chủ hộ kinh doanh đã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 376.000.000 đồng. Theo đó, ông S đã được Ngân hàng giải ngân với số tiền 376.000.000 đồng.

Nay ông S, bà H xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 15/6/2023 là: 350.478.781 đồng (Ba trăm năm mươi triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng) cụ thể như sau: nợ gốc: 274.776.077 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.234.882 đồng; nợ lãi quá hạn: 68.348310 đồng; nợ lãi chậm trả: 26.164.764 đồng.

2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:

Chậm nhất đến ngày 30/9/2023, ông S, bà H có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 15/6/2023 là: 350.478.781 đồng (Ba trăm năm mươi triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng).

Về lãi suất: ông S, bà H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản ngày 26/4/2021 kể từ ngày 16/6/2023 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng và ông Nguyễn Viết S, bà Nguyễn Thị H về án phí: ông S, bà H tự nguyện nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại.

Buộc ông Nguyễn Viết S, bà Nguyễn Thị H phải nộp là: 8.762.000đ (Tám triệu bảy trăm S mươi hai nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0057986 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện  ng Hoà;
- Chi cục T.H.A KDTM huyện  ng Hoà;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích H